

Số: 1391/GCN-LTT-CTCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2016

GIẤY CHỨNG NHẬN

**Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
chứng nhận:**

Họ tên sinh viên: **Tô Ngọc Kim Ngân** Sinh ngày: 05/08/1996

Địa chỉ: 73 Đinh Điền, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Lớp: 15 TC - QTM.

MSSV: 15003387

Khóa: 2015

Khoa: Công nghệ thông tin

Chuyên ngành: Quản trị Mạng

Lý do: Trường cấp giấy chứng nhận cho sinh viên Tô Ngọc Kim Ngân có tham gia các hoạt động ngoại khóa để bổ sung hồ sơ xin học bổng Nữ sinh Kỹ thuật HEEAP. ✓

Nơi nhận:

- SV: Tô Ngọc Kim Ngân (thực hiện);
- Lưu: VT, P.CTCT-HSSV

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc



MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ HỌC BỔNG NỮ SINH KỸ THUẬT
HEEAP 2016



FEMALE STUDENT SCHOLARSHIP 2016 APPLICATION

PHẦN 1: THÔNG TIN CÁ NHÂN – SECTION 1: PERSONAL INFORMATION

1. Họ tên (Full name): Tô Ngọc Kim Ngân
2. Ngày/ tháng/ năm sinh (Date of Birth DD/MM/YYYY): 05/08/1996
3. Giới tính – (Gender): Nữ - (Female)
4. Điện thoại liên hệ - (Phone): 01229998072
5. Số chứng minh thư – (Identity Number): 025489195
6. Địa chỉ email – (Email Address):
7. Địa chỉ nhà – (Residential Address): Thôn Đình Điện, Đường 8, Quận Tân Minh

PHẦN 2: THÔNG TIN HỌC TẬP – SECTION 2: EDUCATION

8. Trường – (College/Uni): HKI Lý Tự Trọng
9. Khoa – (Department): Công nghệ thông tin
10. Chuyên ngành – (Major): Quản trị mạng
11. Hiện là sinh viên năm – (Current Academic Year): 2
12. Mã/Số hiệu sinh viên – (Student ID): 15003387
13. Điểm Trung bình cộng kết quả học tập tất cả các năm học đại học tính đến thời điểm hiện tại – (Cumulative GPA): 8,7
14. Điểm thi Cao đẳng – dành riêng cho các nữ sinh viên năm 1 – (University entrance exam score):
15. Các giải thưởng, bằng khen học bổng đã nhận. Nêu theo thứ tự quan trọng – (Honors / Awards / Scholarship History – List in order of importance):
.....
.....
.....
.....
.....
.....

16. Các hoạt động Đoàn, Đội, tình nguyện và ngoại khóa khác. Nêu theo thứ tự quan trọng – (Extracurricular / Community Activities. Include school and community activities in order of importance):

PHẦN 3: KỸ NĂNG – SECTION 3: SKILLS

17. **Bạn học tiếng Anh bao lâu rồi?** – (How long have you been studying English?)

18. Các chứng chỉ / điểm tiếng Anh đã có – (English Certificate, scores available)

19. Bài luận ngắn “Nếu có cơ hội nói chuyện với một nhóm các bạn nữ trẻ tuổi, bạn sẽ nói gì để thuyết phục họ chọn theo đuổi sự nghiệp trong lĩnh vực Khoa học, Công nghệ hoặc Kỹ thuật?” (150-250 từ, có thể trả lời bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh) - Short essay: “If you had the opportunity to speak to a group of young women, what would your speech say to convince them to choose Science, Technology or Engineering as their career path?” (150-250 words)

Nếu em có cơ hội nói chuyện với các bạn nữ trẻ tuổi, em sẽ thuyết phục họ nên học và theo đuổi sự nghiệp trong lĩnh vực khoa học, công nghệ hoặc kỹ thuật. Bởi vì học trong lĩnh vực này giúp ta chọn lựa cho mình một công việc có thu nhập ổn định và thưởng thi nữ sinh khi đi chọn lựa các ngành này sẽ khó khăn hơn các nam sinh. Thế nhưng nếu theo đuổi đến cùng thì chắc chắn thành công tốt đẹp cả. Hơn nữa mỗi trường làm việc sẽ rất tốt nếu chọn các công việc như lập trình viên, quản trị cơ sở dữ liệu, chuyên gia mặt nạ.

PHẦN 4: TẬP TIN ĐÍNH KÈM – SECTION 4: FILE ATTACHMENTS

Sinh viên scan các giấy tờ thành định dạng PDF – (Scan and attach the following documents in PDF format)

20. Bảng điểm chính thức từ năm 1 đến thời điểm hiện tại – (Certified GPA from first year up to the application time)

21. Đối với sinh viên năm 1: Giấy báo nhập học và kết quả học tập 3 năm cấp 3 – (Freshmen provide college admission letter and high school GPA)

22. Thẻ sinh viên – (Student ID)

23. Chứng minh thư nhân dân – (Nation ID)

24. Các giấy tờ xác nhận khó khăn tài chính, bằng khen, chứng nhận tham gia ngoại khóa – (Other awards, financial need certificate, other certificates)

Ngày/tháng/năm – Date:

Ký tên – Signature:

Ngân
Tô Ngọc Kim Ngân